TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Lê Đăng Thiện
Ông Nguyễn Văn Sâm
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T .
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:*
Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2021/TLST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST - HS ngày 16/11/2022 đối với bị cáo:

1. **Võ Bá T** , sinh ngày 02 tháng 8 năm 1969 tại xã X, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn Q 1 xã X, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha đẻ: Võ Bá P (đã chết); Mẹ đẻ: Vũ Thị G , sinh năm 1932; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Lê Thị Ú , sinh năm 1974, có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 26/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 16 tháng tù về tội : "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 03/02/2021 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 03/7/2020 chấp hành xong án phí.

Nhân thân: - Ngày 21/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 42 tháng tù về tội: "Cướp tài sản". Ngày 30/3/2012 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 08/12/2010 chấp hành xong án phí.

- Ngày 24/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội: "Đánh Bạc". Ngày 06/3/2015 chấp hành xong án phí.

- Ngày 24/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 15 tháng tù về tội: "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp với phần còn lại của bản án trước chưa chấp hành xong, hình phạt chung của hai Bản án là 23 tháng 09 ngày tù. Ngày 04/3/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 19/02/2016 chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2022 đến nay.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.
2. **Lê Thị N** , sinh ngày 09 tháng 9 năm 1974 tại xã H , huyện H, tỉnh T; Nơi cư trú: Phố T , thị trấn B , huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha đẻ: Lê Trọng C (đã chết); Mẹ đẻ: Lê Thị Q (đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4; Chồng: Nguyễn Kim M , sinh năm 1952(Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1996; Tiền sự: Không
Tiền án: - Ngày 22/8/2007 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 24 tháng tù về tội : "Mua bán trái phép chất ma túy".
- Ngày 27/11/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 08 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án ngày 22/8/2007, hình phạt chung của hai bản án là 10 năm tù. Phạt tiền bổ sung 7.000.000đ. Ngày 29/01/2015 chấp hành xong án phạt tù. Chưa chấp hành xong tiền phạt bổ sung.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2022 đến nay.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Lê Đ , sinh năm 1996. Có mặt
Địa chỉ: Số nhà 119 phố T , thị trấn B , huyện H, tỉnh T
2. Anh Trần Ngọc N , sinh năm 1992. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn T xã T huyện T , tỉnh T.
3. Ông Nguyễn Văn K - Sinh năm 1947. Vắng mặt
4. Ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1956. Vắng mặt
Đều trú tại: Thôn Q 1 xã X, huyện T, tỉnhT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h ngày 31/7/2022 Trần Ngọc N , sinh năm 1992, trú tại thôn T xã T huyện T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36M1- 174.43 đi từ nhà đến xã X, huyện T, tỉnh T mục đích để mua ma túy sử dụng. Khi đi đến xã X, huyện T N dùng số điện thoại 0344054038 gọi vào số điện thoại 0379072565 của Võ Bá T hỏi T : "Anh đang ở đâu?", T trả lời đang ở quán Café L ở thôn M 2 xã X. Năm điều khiển xe mô tô đi đến quán Café L gặp Võ Bá T hỏi: "Anh còn ma túy không để cho em một gói", T gật đầu, N lấy từ trong túi quần ra 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ đưa cho T . T cầm tiền cất vào túi quần thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần T 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ được niêm phong ký hiệu T; Thu tại bắp chân bên phải 01 băng dây chun màu trắng bên trong có 07 gói giấy màu trắng, trong mỗi gói có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, được niêm phong ký hiệu M; 01 dây chun màu trắng

dùng để cất giấu ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu GPX biển kiểm soát 29A1-207.62; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu tím; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 2.690.000đ, được niêm phong ký hiệu T2. Thu giữ của Trần Ngọc N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 36M1-174.43.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Võ Bá T. Kết quả thu giữ gồm: 01 lọ nhựa màu trắng có vỏ màu xanh, bên trong có chứa 26 gói giấy màu trắng bên ngoài bọc nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, thu giữ tại gầm ghế dài ở phòng khách, được niêm phong ký hiệu M1; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn, thu tại ngăn kéo của tủ đựng quần áo bằng nhựa trong phòng ngủ được niêm phong ký hiệu M2; 01 gói bằng giấy, bên ngoài bọc nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, thu giữ trong tủ đựng quần áo bằng nhựa trong phòng ngủ được niêm phong ký hiệu M3; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 29A1 - 207.62.

Về nguồn gốc số ma túy trên T khai nhận là mua của Lê Thị N, sinh năm 1974 ở thị trấn B , huyện H chiều ngày 29/7/2022 với giá 9.600.000đ, mục đích mua về chia thành nhiều gói nhỏ bán cho người nghiện kiếm lời.

Khoảng 19h ngày 31/7/2022 Lê Thị N đã tự nguyện đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận chính là người đã bán trái phép chất ma túy cho Võ Bá T ngày 29/7/2022 lấy số tiền 9.600.000đ. Số ma túy Lê Thị N bán cho Võ Bá T là mua của một người đàn ông không quen biết ở thị trấn H vào ngày 26/7/2022 với giá 9.000.000đ. Lê Thị N đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5Youth màu hồng để phục vụ điều tra.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị N ở số nhà 119 phố T , thị trấn B , huyện H. Kết quả khám xét khẩn cấp không thu giữ tài liệu đồ vật gì. Tuy nhiên sau khi khám xét đã phát hiện và thu giữ tại mép tường phía bên ngoài khu vực sân phía trước nhà Lê Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu hồng. Niêm phong trong phong bì kí hiệu K.

Ngày 01/8/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 2674/KL - KTHS ngày 08/8/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã kết luận:

"Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,468g, loại Heroine".

"Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của túi hồ sơ hộ khẩu kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 1,779g, loại Heroine".

"Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,034g, loại Heroine".

"Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong kí hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,071g, loại Heroine".

Tổng khối lượng đã thu giữ là 2,352g.

Ngày 15/8/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 213/QĐ-CSĐT đối với số tiền đã thu giữ là tiền thật hay tiền giả.

Tại bản kết luận giám định số 2816/KL - KTHS ngày 22/8/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Toàn bộ số tiền thu giữ gửi giám định là tiền thật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N , Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được là ai nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi mua ma túy của Trần Ngọc N , mục đích mua là để sử dụng nhưng N chưa nhận được ma túy. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Năm.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu GPX biển kiểm soát 29A1-207.62 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 29A1-207.62 là của anh Nguyễn Quang S ; Xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 36M1-174.43 là của anh Trần Văn H . Chủ sở hữu tài sản không biết Võ Bá T và Trần Ngọc N sử dụng để đi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp.

Vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu tím; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại Nokia màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5Youth màu hồng; Số tiền 2.890.000đ; 01 dây chun màu trắng, đã qua sử dụng hiện đang quản lý và nhập kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Cáo trạng số 70/CT- VKSTX ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Võ Bá T và Lê Thị N về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo T và N đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố .

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Bá T và Lê Thị N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy";

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Võ Bá T từ 32(ba mươi hai) tháng đến 36(Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày tạm giữ, tạm giam 31/7/2022. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Thị N từ 32(ba mươi hai) tháng đến 36(Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/7/2022. Đề nghị không phạt bổ sung đối với các bị cáo. Truy thu số tiền 9.600.000đ đối với bị cáo Lê Thị N .

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ gồm: Số tiền 200.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu tím thu của bị cáo Võ Bá T ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu của Trần Ngọc N . Trả lại cho Bị cáo Võ Bá T 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng và số tiền 2.690.000đ; Trả lại cho Bị cáo Lê Thị N 01 điện thoại Nokia màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5Youth màu hồng. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, các bị cáo đều đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản đầu thú; Kết luận giám định; Lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào khoảng 11h 00 phút ngày 29/7/2022 bị cáo Võ Bá T đã có hành vi mua của bị cáo Lê Thị N 2,352g ma túy, loại Heroine với giá 9.600.000đ nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời. Khoảng 09h ngày 31/7/2022 tại quán Cafe L ở thôn Minh Thành 2 xã X huyện T bị cáo Võ Bá T đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Ngọc N lấy số tiền 200.000đ thì bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang. Bị cáo Lê Thị N có hành vi mua 2,352g ma túy, loại Heroine với giá 9.000.000đ và bán cho bị cáo Võ Bá T với giá 9.600.000đ kiếm lời. Do đó hành vi của các bị cáo Võ Bá T và

Lê Thị N đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Các Bị cáo Võ Bá T và Lê Thị N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 70/CT- VKSTX ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất của vụ án: HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng.

[4] Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là cầu nối của đại dịch HIV, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[5] Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX thấy rằng:

Bị cáo T có 01 tiền án: Ngày 26/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 16 tháng tù về tội : "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 03/02/2021 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 03/7/2020 chấp hành xong án phí. Ngoài ra bị cáo T còn có nhân thân xấu: Ngày 21/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 42 tháng tù về tội: "Cướp tài sản". Ngày 30/3/2012 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 08/12/2010 chấp hành xong án phí; Ngày 24/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội: "Đánh Bạc". Ngày 06/3/2015 chấp hành xong án phí; Ngày 24/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 15 tháng tù về tội: "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp với phần còn lại của bản án trước chưa chấp hành xong, hình phạt chung của hai Bản án là 23 tháng 09 ngày tù. Ngày 04/3/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 19/02/2016 chấp hành xong án phí.

Bị cáo Lê Thị N có 01 Tiền án: Ngày 22/8/2007 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 24 tháng tù về tội : "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 27/11/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 08 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án ngày 22/8/2007, hình phạt chung của hai bản án là 10 năm tù. Phạt tiền bổ sung 7.000.000đ. Ngày 29/01/2015 chấp hành xong án phạt tù. Chưa chấp hành xong tiền phạt bổ sung.

Các Bị cáo đều đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên các Bị cáo đều phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội

nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo T có bố là ông Võ Bá Phiệt đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; Bị cáo N đã đầu thú nên các Bị cáo đều được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt: HĐXX xét thấy các Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đều có Tiền án. Vì vậy HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với các Bị cáo, bắt các Bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên các Bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các Bị cáo để các Bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của các bị cáo hiện tại kinh tế khó khăn, bản thân các bị cáo đều phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000đ thu của Bị cáo T do phạm tội mà có HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 47 và điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu tím thu của bị cáo Võ Bá T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu của Trần Ngọc Năm đều là công cụ phương tiện phạm tội nên HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng và số tiền 2.690.000đ thu của Bị cáo Võ Bá T không liên quan đến vụ án nên HĐXX trả lại cho Bị cáo Võ Bá T . Đối với 01 điện thoại Nokia màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5Youth màu hồng thu của bị cáo Lê Thị N không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Bị cáo Lê Thị N. Đối với số tiền 9.600.000đ Bị cáo N bán ma túy cho Bị cáo T, đây là tiền do phạm tội mà có nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 47 và điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS truy thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 dây chun màu trắng, đã qua sử dụng là vật không có giá trị nên HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 251; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Các Bị cáo Võ Bá T và Lê Thị N phạm tội : "Mua bán trái phép chất ma túy"
- Xử phạt: Bị cáo Võ Bá T 03(Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31/7/2022.
- Xử phạt: Bị cáo Lê Thị N 02(Hai) năm 09(Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31/7/2022.
- Xử lý vật chứng : Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm: Số tiền 200.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu tím, gắn thẻ sim số thuê bao 0379072565 của Võ Bá T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn thẻ sim số thuê bao 0344050038 thu của Trần Ngọc N ;

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.600.000đ đối với Bị cáo Lê Thị N .

Tịch thu tiêu hủy gồm: Một phong bì giấy có viền xanh đỏ, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T , Trần Thị Thúy H , Trịnh Hữu H và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T. Bên trong là toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M, M2, M3, túi hồ sơ hộ khẩu ký hiệu M1 và các mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 0.413g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì ký hiệu M; 1,606g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của túi hồ sơ hộ khẩu ký hiệu M1; 0,021g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M2; 0,054g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M3. (Phong bì còn nguyên vẹn niêm phong và chỉ giao nhận dưới hình thức gói niêm phong); 01 dây chun màu trắng, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Võ Bá T 01 điện thoại Nokia, dạng bàn phím, màu đen, mặt sau màu trắng và bị bong không lắp khớp với thân máy, gắn thẻ sim số thuê bao 0966295357 và số tiền 2.690.000đ;

Trả lại cho Bị cáo Lê Thị N 01 điện thoại Nokia màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5Youth màu hồng.

Toàn bộ số vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 09 ngày 21/11/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện T .
- Về án phí : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc các Bị cáo Võ Bá T và Lê Thị N mỗi Bị cáo chịu 200.000đ án phí HSST.
- Về quyền kháng cáo*:* Căn cứ khoản 1 điều 331 và khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng